

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 09 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: Họ và tên: Lâm Thị Cẩm T - sinh ngày 11 tháng 10 năm 1999, tại tỉnh Cà Mau; nơi ĐKKHKT: Không có; Chỗ ở hiện nay: Khóm 3, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Th (Lâm Hoàng Th, Cao Thanh Ph) và bà Trương Thị Th; Chồng: Chưa; con: Chưa; tiền sự: Chưa; tiền án: Chưa; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 17/5/2019 đến ngày 11/8/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Lâm Thị Cẩm T khai nhận vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019, bị cáo bị công an huyện Phú Tân bắt quả tang khi đang cất giấu trong người 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (6,2x3,4)cm bên

trong có chứa 04 ống nhựa đựng chất ma túy được hàn kín ở hai đầu tại nhà thuê của ông Nguyễn Văn Nh thuộc khóm 3, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau, nên Công an huyện Phú Tân đã tiến hành tạm giữ bị cáo T và niêm phong vật chứng thu được. Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận mua ma túy của một người tên Ph nhưng không biết địa chỉ cụ thể để sử dụng, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo: Theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng với diễn biến sự việc, đúng với hành vi của bị cáo. Cụ thể: khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2875 gam nhằm mục đích sử dụng, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 75/GĐH-PC09 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: mẫu tinh thể màu trắng bên trong 04 đoạn ống nhựa là chất ma túy, loại Methamphetamine với khối lượng 0,2875 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Lâm Thị Cẩm T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lâm Thị Cẩm T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Lâm Thị Cẩm T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vật án: Đối với 04 ống nhựa bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy; 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (6,2x3,4) cm; 01 điện thoại di động hiệu TK.one đen xám và 02 sim vinaphone đã chuyển Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản. Nay đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Qua quan điểm luận tội và đề nghị xử lý các vấn đề về tội danh, hình phạt, tang vật và tài sản bị thu hồi của Kiểm sát viên: Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân,

Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kiểm sát viên tại phiên tòa luận tội và xác định: Vào ngày 14 tháng 5 năm 2019, bị cáo T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2875 gam. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Với khối lượng ma túy nêu trên, hành vi của bị cáo T đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi luật định, nhận thức đang bình thường, nên hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Qua đó, xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó lời khai của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ chất Methamphetamine với khối lượng 0,2875 gam là xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, bị cáo đã đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo đang diễn ra bình thường, bị cáo đủ điều kiện để chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích và nhận định như trên, xét quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ và trên căn cứ đó Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của Điều luật quy định.

Xét tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ra dư luận xấu trong xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, làm suy thoái nòi giống, gián tiếp gây ra các tệ nạn, các tội phạm khác trong xã hội, có thể dẫn đến các bệnh xã hội, nhất là căn bệnh thế kỷ mà cả thế giới đang gánh nặng và chung tay cứu chữa. Bị cáo là thanh niên, là thế

hệ của tương lai. Lẽ ra, bị cáo phải có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Ngược lại, vì sự đua đòi, ham muốn tầm thường, dẫn đến sự lầm đường lạc lối và cuối cùng là bị cáo phạm tội. Hậu quả xảy ra như trên là thể hiện ý chí mong muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Nay cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó, có điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Qua đó cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

Xét nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân có công với Cách mạng. Do đó, xét nên cho bị cáo được nhận sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Đối với người tên Ph, qua điều tra, xác minh chưa xác định được căn cước lý lịch và hành vi mua bán chất ma túy, nay tách ra xử lý sau.

Đối với số tiền 390.000 đồng, qua điều tra không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo nên không đặt ra xử lý.

[4] Xét thấy Kiểm sát viên đề nghị xử lý về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như nêu trên là phù hợp với tính chất hành vi, hậu quả và nhân thân của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với vật chứng vụ án và tài sản bị thu giữ, theo quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên như trên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Cẩm T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thị Cẩm T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 14/5/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 75/GĐH-PC09 ngày 16/5/2019 được niêm phong có chữ ký họ tên Trần Anh Kiệt và dấu xác nhận của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Cà Mau, bên trong có 0,2160 gam Methamphetamine; 01 vỏ kẹo màu xanh nhãn hiệu DOUBLEMIN kích thước (6,2x3,4)cm; 01 sim vinaphone trên sim có các dãy số 898402000, 10819885658; 01 sim vinapone trên sim có các dãy số 89840, 20001, 08112, 99353; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TK.One S1 màu đen xám, số IMEI0 355181230042896, IMEI1 355181230042904 (điện thoại đã qua sử dụng). Điện thoại không mở nguồn được. Tang vật do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/7/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lâm Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo Lâm Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Đồi

